TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ - ST
Ngày 15 tháng 6 năm 2023
V/v:"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Thị Tâm**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Bồng và bà Lê Thị Huyền**
Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Long – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/12/2022 về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST- HNGĐ ngày 30/5/2023 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1990 *(có mặt);*
2. Bị đơn: Anh Trịnh Quốc A, sinh năm: 1986 (*vắng mặt*);
Cùng địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn TX, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Quốc A chung sống với nhau ngày 17/02/2008, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 17 tháng 3 năm 2008 vợ chồng đến Uỷ ban nhân dân thị trấn TX để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Trịnh Quốc A thường xuyên chơi bời cờ bạc, không tu chí làm ăn nên dẫn đến vợ chồng cãi cọ nhau, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, mẹ đẻ anh Trịnh Quốc A phải bán đất để trả nợ nhưng anh Trịnh Quốc A vẫn không dừng chơi bời, anh A không có trách nhiệm gì với gia đình vợ con, bản thân chị H đã chịu đựng, bỏ qua để lo cho gia đình nhưng anh A vẫn bỏ đi làm ăn không có trách

nhiệm với vợ con. Gia đình hai bên nội, ngoại cũng đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 02/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Quốc A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung cháu Trịnh Quốc Đ, sinh ngày 19/9/2008 và cháu Trịnh Huyền T, sinh ngày 16/11/2014. Vợ chồng ly hôn chị H xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Trịnh Quốc A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản;công nợ: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương để giao giấy triệu tập, niêm yết các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các loại văn bản tố tụng khác cho anh Trịnh Quốc A đến Tòa án để làm việc nhưng anh Trịnh Quốc A đều vắng mặt không có lý do.

Tại các Biên bản xác minh ngày 08/02/2023 và Biên bản xác minh ngày 09/02/2023 thể hiện: Hiện nay anh Trịnh Quốc A đang có hộ khẩu thường trú tại khu phố 4, thị trấn TX, anh Trịnh Quốc A chưa chuyển đi đâu, hiện nay vẫn trong hộ hộ khẩu số 15646-001397 mang tên ông Trịnh Quốc B. Ông Trịnh Quốc B bố đẻ anh Trịnh Quốc A cho biết, vợ chồng cháu H và A kết hôn từ năm 2008, sau khi kết hôn vợ chồng cháu sống cùng gia đình ông, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì nhưng do chị H đi làm ăn xa nên vợ chồng xảy ra xích mích, cháu A đi làm ăn xa, tết năm 2023 cháu về, ra tết cháu A lại đi, thỉnh thoảng cháu A có liên lạc với gia đình. Nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu H và cháu A ly hôn ông B đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Gia đình ông đã nhận hộ thủ tục Tòa án giao và cam kết thông báo cho anh A biết về việc chị H làm thủ tục ly hôn với anh, nhưng anh A không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H nên thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo cố tình lẫn tránh vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Về trình tự thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Trịnh Quốc A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung cháu Trịnh Quốc Đ, sinh ngày 19/9/2008 và cháu Trịnh Huyền T, sinh ngày 16/11/2014. Theo bản ý kiến của 02 (hai) cháu Đ và T đều muốn được ở với mẹ nên giao cả 02 (hai) cháu Đ, cháu T cho chị H trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không yêu cầu anh Trịnh Quốc A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa chị Hoàng Thị H vẫn gữi nguyên yêu cầu của mình, vắng mặt anh Trịnh Quốc A, Tòa án đã tống đạt, niêm yết nhiều lần các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật, tại trụ sở UBND thị trấn, huyện Thường Xuân, nơi cư trú của anh A nhưng anh A vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Quốc A, anh A vắng mặt, Tòa án đã tống đạt, niêm yết nhiều lần các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Quốc A, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H và anh A đã đi làm ăn, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành xác minh trực tiếp với chính quyền địa phương về hộ khẩu của anh A và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh A trong quá trình chung sống. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị H và anh A đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng có 02 (hai) con chung cháu Trịnh Quốc Đ, sinh ngày 19/9/2008 và cháu Trịnh Huyền T, sinh ngày 16/11/2014. Căn cứ vào giấy

khai sinh của các con; xác nhận thông tin về cư trú đủ cơ sở xác định cháu Trịnh Quốc Đ và cháu Trịnh Huyền T là con chung của chị H và anh A.

Xét nguyện vọng xin nuôi cả 02 (hai) cháu của chị Hoàng Thị H, cũng như nguyện vọng của hai cháu Đ, cháu T xin được ở với mẹ để mẹ chăm sóc. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi các cháu sinh ra đến nay, các cháu luôn ở với mẹ, được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo ổn định về mặt tâm lý, học tập của trẻ, hoàn cảnh sống để tạo điều kiện phát triển tốt về thể chất, tinh thần của các cháu. Căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GĐ, giao cả 02 (hai) cháu Trịnh Quốc Đ và cháu Trịnh Huyền T cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại chị H có việc làm, thu nhập ổn định hàng tháng từ 5.000.000đồng đến 8.000.000 đồng, chị H có đủ điều kiện nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

[4].*Về tài sản;công nợ:* Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trịnh Quốc A, Tòa án đã giao, tống đạt niêm yết các loại giấy tờ tố tụng theo quy định. Anh Trịnh Quốc A thường xuyên liên lạc về với gia đình, gia đình anh A đã thông báo cho anh biết về việc chị H xin ly hôn anh, nhưng anh A vẫn cố tình trốn tránh không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, anh A đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Như vậy, anh Anh đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, anh không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để giải quyết vắng mặt anh Trịnh Quốc A là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 3; Điều 5; Điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định *"Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hoa được ly hôn anh Trịnh Quốc A

Về con chung: Giao cả 02 (hai) cháu Trịnh Quốc Đ, sinh ngày 19/9/2008 và cháu Trịnh Huyền T, sinh ngày 16/11/2014 cho chị Hoàng Thị H trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Trịnh Quốc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh Trịnh Quốc A có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Chị Hoang Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số: 0015477 ngày 30/11/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, chị Hoa đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2023). Anh Trịnh Quốc Anh được quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Chi cục THADSH.Thường Xuân;*
- *Đương sự;*
- *UBND thị trấn TX;*
- *Lưu HSVA.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)
Lê Văn Bồng	**Lê Thị Huyền**	**Lê Thị Tâm**